

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Lại Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều có địa chỉ: Số nhà 27 đường Trần Lưu Cảnh, KDC B 1, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P (nay là phường P) vào ngày 20 tháng 10 năm 2004. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh H ra ngoài có mối quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác. Vợ chồng trao đổi, anh H lại chửi bới, đe dọa đòi giết, đốt nhà. Không thể chịu đựng được, tháng 5/2022 chị buộc phải đưa hai con đến Công ty Đ (nơi chị làm việc), được Công ty hỗ trợ về chỗ ở, nên cuộc sống của mẹ con chị ổn định từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể giải quyết được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P (nay là phường P) vào ngày 20 tháng 10 năm 2004. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại phường M, cuộc sống chung không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những điều vụn vặt với nhau. Thời gian gần đây vợ chồng xảy ra chiến tranh lạnh, không ai nói với ai. Kể từ khoảng 8 tháng nay, đôi bên tự sống ly thân, thỉnh thoảng anh có nhắn tin xin lỗi chị H và gia đình chị H nhằm mục đích níu kéo tình cảm vợ chồng, nhưng chị H không nghe và không về nhà ở. Nay chị H xin ly hôn, thì anh mong muốn chị H tha thứ và đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng anh đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Còn nếu chị H không tha thứ, thì anh đề nghị đến khi con L học hết lớp 12, thi Đại học xong, thì anh đồng ý giải quyết cho chị H.

Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/10/2005 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18/11/2012. Hiện hai cháu đều đang ở cùng chị H. Nay chị H xin được nuôi cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Cháu Nguyễn Thị Ngọc L và cháu Nguyễn Như Q đều có nguyện vọng xin được ở cùng chị H. Trường hợp chị H và anh H không thể ở với nhau được nữa, thì các cháu đề nghị sớm xem xét giải quyết để đảm bảo ổn định cho chị H và anh H, cũng như cuộc sống cho các cháu.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Chị H và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương phường M và phường P cung cấp: Chị H và anh H đăng ký kết hôn tại UBND phường P. Quá trình sinh sống, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường M. Nay anh chị xảy ra mâu thuẫn, thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tài liệu chị H cung cấp có sự xác nhận của Công ty TNHH Đức Dương về nơi ở và thu nhập của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Đối với nguyên đơn chị Vũ Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt khi được Tòa án triệu tập là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/10/2005 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18/11/2012 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng, công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại KDC B 1, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Nguyễn Văn H không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, TAND thị xã Kinh Môn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh H, chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện anh chị đã tự sống ly thân. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh H đều vắng mặt mặc dù anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ hàn gắn đoàn tụ. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, tình cảm giữa chị H và anh H đã hết, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/10/2005 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18/11/2012. Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị H, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu L, Q; cũng như thực tế hiện chị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, quyền và lợi ích mọi mặt cho các cháu, nên cần xem xét chấp nhận giao cháu L, Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 08/10/2005 và cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 18/11/2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L, Q đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0002146 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền